

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TAKA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TAKA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAKA VIETNAM GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAKA VIETNAM GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110814837

3. Ngày thành lập: 15/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Shophouse A3-09, Tầng 1 Tòa nhà An Bình City, Số 232 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911558116

Fax:

Email: takgroup.taka@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ hoạt động tư vấn và đại diện pháp lý; hoạt động vận động hành lang; hoạt động kế toán, kiểm toán)	7020(Chính)
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	7110
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	7211
5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	7212

6.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	7213
7.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	7214
8.	Quảng cáo (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	7310
9.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	2012
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Hoạt động pháp luật (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	6910
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	6619
13.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
16.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
19.	Tái chế phế liệu	3830
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, cầu thang tự động, - Các loại cửa tự động, - Hệ thống đèn chiếu sáng, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh, - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Thử độ ẩm và các công việc thử nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Chôn chân trụ, - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, - Uôn thép, - Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
39.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	0891
40.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
41.	Bán buôn thực phẩm	4632
42.	Bán buôn đồ uống	4633

43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
50.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
51.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)	8299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CHU HOÀNG ANH	Số 18 Ngõ 117 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	0260820000 39	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	NGUYỄN THANH HOÀN	Số 14A Ngõ 109 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	0300710000 78	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

3	NGÔ THỊ NGHĨA	Số nhà 45, Ngõ 3, Thôn Thượng Phúc, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001171010975
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000	
			Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	
4	NGUYỄN VIỆT NHẬT	Số 5, Tổ 21, Phường Nam Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	2,000	037094003403
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	18.000	180.000.000	2,000	
5	TRỊNH VĂN SAO	Số nhà 21, Ngách 173/45, Ngõ 173 Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	342.000	3.420.000.000	38,000	036082001313
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	342.000	3.420.000.000	38,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRINH VĂN SAO

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/02/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036082001313

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 21, Ngách 173/45, Ngõ 173 Đường An Dương Vương, Phường Phú Thương, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 21, Ngách 173/45, Ngõ 173 Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội